

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Chiên.

2. Bà: Trần Thị Mùi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên: **Chẻo Diệu L**, tên gọi khác: không; sinh năm 1992; tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản T, xã V, huyện P, tỉnh L;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Chẻo Chín L, sinh năm 1967 và bà Chẻo Lù M, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Phàn Tả M, sinh năm 1991, và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phàn Lao T**; Tên gọi khác: Phàn Văn B; Sinh năm 1993; tại huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản L, xã M, huyện P, tỉnh L;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Phan Chin K, sinh năm 1975 và bà Phan Tả M, sinh năm 1976. Gia đình bị cáo có 07 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh: Giàng A S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện P, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/9/2017, Chèo Diều L, sinh năm 1992, trú tại bản T, xã V, huyện P đi xe máy xuống bản S, xã M, huyện P chơi thì gặp Phan Lao T, sinh năm 1993, trú tại bản L, xã M, huyện P. Qua trò chuyện L rủ T đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2017, L điều khiển xe máy chở T đi theo đường tỉnh lộ 132 về hướng xã D, mục đích để tìm xe máy chiếm đoạt. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi L và T đi đến khu vực bản S, xã P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì thấy có 05 chiếc xe máy đang dựng cách lề đường bên phải theo hướng T và L đi khoảng 4-5m mà không thấy có ai trông coi. L dừng xe đi lại gần những chiếc xe, còn T cảnh giới. Chèo Diều L kiểm tra thì phát hiện có một chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen-đỏ không khóa cổ nên L luồn tay vào dưới ổ khóa để rút dây đầu điện nhưng không rút được, L gọi T ra đầu dây điện ở ổ khóa còn L cảnh giới. T lại gần xe máy, giật đứt được dây điện và bảo L đưa bật lửa. T đốt dây điện để đầu nối, nối được T thấy đèn xe máy sáng điện. Sau đó, L dắt chiếc xe máy ra đường và đưa cho T điều khiển đi, còn L điều khiển xe máy của L. Cả hai đi đến khu vực cá hồi thuộc địa phận xã P, huyện Phong Thổ, T dừng xe lại, L là người dùng tay bẻ chiếc biển kiểm soát ra vớt ở vị trí tả ly âm cạnh đường. Cả hai tiếp tục đi theo hướng vành đai về cột mốc 68, mục đích để mang xe qua suối biên sang Trung Quốc tiêu thụ. Do không tiêu thụ được cả hai quay lại, lúc này T đưa xe chiếm đoạt được cho L điều khiển còn T điều khiển xe máy của L. Khi cả hai đi đến khu vực bản S, xã M, huyện Phong Thổ thì gặp tổ công tác đồn Biên phòng Đào San- Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra T và L đã khai nhận chiếc xe máy Honda Wave Rxs là xe do chiếm đoạt mà có.

Chiếc xe máy mà Chèo Diều L và Phan Lao T chiếm đoạt đã xác định là của anh Giàng A S, sinh năm 1994, ở bản H, xã T, huyện Phong Thổ. Trị giá thành tiền là 14.525.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại có lời trình bày về thời gian, không gian, địa điểm bị mất chiếc xe đúng như lời khai của các bị cáo. Chiếc xe máy người bị hại đã được nhận lại là đúng đặc điểm chiếc xe của họ, nay chiếc xe máy bị thay đổi một số hiện trạng so với ban đầu như tiếng kêu của xe, bộ phận dây điện bị giật đứt, biển số xe bị mất nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 73/KSĐT- SH, ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Chèo Diều L, Phàn Lao T (tên gọi khác Phàn Văn B) về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người bị hại nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố kết tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận. Hai bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật đủ cơ sở kết luận: Chèo Diều L, sinh năm 1992 đã rủ Phàn Lao T, sinh năm 1993 đi tìm xe máy để chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Quá trình tìm xe để chiếm đoạt, vào khoảng 12 giờ ngày 28/9/2017, trên đường tỉnh lộ 132 thuộc địa phận bản Si, xã P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cả hai phát hiện thấy có xe dựng ở đường. Các bị cáo quan sát không có người trông coi đã chiếm đoạt được một chiếc xe nhãn hiệu Honda RSX 110, màu sơn đen- đỏ BKS 25B1-096.21 của anh Giàng A S, sinh năm 1994, ở bản H, xã T, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu dựng ở đó để đi làm nương. Trị giá chiếc xe là 14.525.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản không có người trông coi, bảo quản bằng hành vi lén lút các bị cáo đã chiếm đoạt được một chiếc xe máy đây chính là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, cụ thể Điều luật quy định *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo theo điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, mặc dù bị cáo Tả có được đi học đến lớp 9 nhưng các bị cáo sống ở xã biên giới, nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên hạn chế đến nhận thức của các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ thêm cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ, bị cáo L là người khởi xướng, nhưng cả hai bị cáo cùng thống nhất mục đích và cùng thực hiện hành vi phạm tội, vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo T là phù hợp với Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc trong nhân dân, nhất là trong tình hình trật tự trị an ở vùng biên giới. Do vậy mặc dù các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ nhưng hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt dưới khung cho các bị cáo mà buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo làm ruộng hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn (bị cáo L có các con đều dưới 6 tuổi, được xác định là hộ nghèo có giấy xác nhận của chính quyền địa phương; còn bị cáo T sống phụ thuộc vào bố mẹ không có tài sản gì có giá trị) nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), gồm tiền sửa chữa xe bị hỏng một số bộ phận và tiền làm biển số xe bị mất. Các bị cáo đã đồng ý bồi thường như yêu cầu của người bị hại và nhất trí mỗi bị cáo là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Xét

việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội vậy Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 585 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Trung Quốc loại Haojue, xe đã qua sử dụng của bị cáo Lèng là xe nhập lậu trên địa bàn huyện Phong Thổ các cơ quan chức năng đang tịch thu cầm lưu hành vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Phàn Lao T phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chèo Điều L vì thuộc hộ nghèo theo Nghị quyết 326/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Chèo Điều L, Phàn Lao T** (Tên gọi khác *Phàn Văn B*), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chèo Điều L 16 (*Mười sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Chèo Điều L tính từ ngày bị bắt, ngày 29/9/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phàn Lao T 14 (*Mười bốn*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Phàn Lao T tính từ ngày bị bắt, ngày 29/9/2017.

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585 Bộ luật dân sự, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận các bị cáo Chèo Điều L, Phàn Lao T thỏa thuận bồi thường cho anh Giàng A S (sinh năm 1994; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) mỗi bị cáo là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

5. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu của bị cáo Chèo Điều L một chiếc xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, loại Haojue, BKS Việt Nam 27F4-3565, số khung LC6PCK6U3E003182, số máy 162FMJ-3ZE007257, xe đã qua sử dụng để tiêu hủy (*Xe có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Phong Thổ, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16/11/2017*)

6/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, bị cáo Phàn Lao T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chèo Điều L;

Miễn án phí giá ngạch cho cả hai bị cáo.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà